TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 121/2023/HSST Ngày 23 tháng 11 năm 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật - Cán bộ hưu trí xã Y;

Ông Vũ Minh Đón - Nguyên Bí Thư Đoàn xã H.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H, xét xử sơ thẩm kín, vụ án hình sự thụ lý số 125/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Vàng A S, sinh ngày 03/6/1998; sinh trú quán: bản B, xã C, huyện Tu, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông V A N, sinh năm 1973 và bà Thào Thị S1, sinh năm 1976; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

* **Người bào chữa cho bị cáo S**: Ông Lê Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt*

* **Người bị hại**: Cháu Dương Thị P, sinh ngày 23/10/2008. Trú tại: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G. (vắng mặt, cháu P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp - giám hộ cho người bị hại: Ông Dương Văn V, sinh năm 1972; Trú tại: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G. (là bố của cháu P). *Vắng mặt*

Đại diện theo ủy quyền của ông V: Anh Sùng Văn Ng, sinh năm 1994; địa

chỉ: Xóm T, xã D, huyện Vi, tỉnh T (vắng mặt, anh Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Dơn – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt*

* **Người làm chứng**:

- Ông V A N, sinh năm 1973. *Vắng mặt*
- Bà Thào Thị S1, sinh năm 1976. *Vắng mặt*
- Anh Thào A C, sinh năm 1998. *Vắng mặt*

Đều trú tại: bản B, xã C, huyện Tu, tỉnh S.

- Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1968. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ tình cảm với nhau từ trước, nên cháu Dương Thị P, sinh ngày 23/10/2008 ở thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G gọi điện thoại cho Vàng A S, sinh ngày 11/12/1998 ở bản B, xã C, huyện Tu, tỉnh S, rủ S đến khu vực tỉnh B đón cháu P về chung sống cùng Vàng A S tại phòng trọ của S thuê ở thôn B, xã Y, huyện Y, H. Tối ngày 09/7/2023, sau khi ăn cơm xong thì Vàng A S và cháu Dương Thị P lên giường đi ngủ, lúc này cháu P mặc áo hai dây màu đen, cổ trễ hở ngực, nách và cánh tay, mặc quần đùi ngắn màu đỏ, ống rộng dạng váy (không mặc quần lót, không mặc áo ngực) còn S cởi trần, mặc quần đùi màu đỏ (không mặc quần lót), cháu P nằm bên phải cạnh S. Đến khoảng 23h00’ cùng ngày, cháu P đưa tay phải vào bên trong quần của S sờ nắn đến khi dương vật của S cương cứng thì cháu P dùng tay kéo quần của S xuống ngang đầu gối rồi quỳ gối cúi người dùng miệng ngậm vào dương vật của S rồi dùng lưỡi, môi đưa ra đưa vào dương vật của S, khoảng 1-2 phút thì cháu P ngồi lên phía trên người S (mặt đối mặt), cháu P dùng tay cầm dương vật của S, đưa đầu dương vật qua ống quần vào bộ phận sinh dục của P, hai người quan hệ tình dục trong tư thế S nằm ngửa phía dưới, cháu P ngồi trên bụng S đẩy dương vật của S vào âm đạo của P rồi lại rút ra rồi lại đẩy vào liên tục như vậy trong khoảng 3-4 phút thì S dùng tay gạt người P xuống và bắn tinh trùng của S ra ngoài giường. Sau đó hai người nằm ngủ tiếp, đến khoảng 05h00’ sáng ngày 10/7/2023, khi cháu P đang ngái ngủ ngoảnh mặt vào trong tường thì S nói với cháu P muốn quan hệ tình dục nữa, lúc đó cháu P không nói gì, S hiểu là cháu P đồng ý, nên S ôm eo cháu P bằng tay trái khoảng 1-2 phút khi dương vật đã cương cứng thì S tự cởi quần S ra ở tư thế nằm, cháu P nằm nghiêng co chân, tay duỗi tự nhiên (S cởi một bên ống bên trái còn một bên quần vẫn mắc ở chân bên phải), S dùng tay trái của S đưa dương vật vào trong âm đạo của cháu P từ phía sau rồi lại rút ra đưa vào liên tục như vậy

khoảng 3-4 phút thì S rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu P rồi xuất tinh ra quần của P (xuất tinh ngoài). Sau đó thì cháu P và S tiếp tục ngủ, đến 07h00' ngày 10/7/2023 thì S dậy đi làm. Ngày 10/7/2023 cháu Dương Thị P nhiều lần gọi điện thoại cho Vàng A S nhưng S không nghe máy, nghĩ rằng S đã lừa gạt tình cảm của mình nên cháu P đến Công an xã Y, huyện Y trình báo sự việc.

Ngày 11/7/2023, Vàng A S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai nhận về việc đêm ngày 09 và sáng ngày 10/7/2023, Vàng A S đã giao cấu 02 lần với cháu Dương Thị P.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Vàng A S giao cấu với cháu Dương Thị P, là phòng trọ của Vàng A S thuê ở thôn B, xã Y, huyện Y, thu giữ một số đồ vật liên quan như: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước (1,8x1,6)m (đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chăn bông màu xanh kích thước (1,8x1,6)m (đã qua sử dụng), 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ kích thước (1,8x1,6)m (đã qua sử dụng) được niêm phong trong thùng bìa cát tông theo quy định, ký hiệu K1.

Cháu Dương Thị P tự nguyện giao nộp 01 (một) áo hai dây màu đen, trước ngực có chữ Puma và 01 (một) quần đùi màu đỏ, dây chun quần màu đen (niêm phong ký hiệu K2) và trình bầy là áo và quần cháu mặc khi giao cấu với Vàng A S.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trưng cầu giám định đối với Vàng A S và cháu Dương Thị P cùng những mẫu vật có liên quan đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 5162/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tại thời điểm giám định, bộ phận sinh dục của Vàng A S có hình thái và kích thước bình thường, dương vật có đáp ứng cương cứng khi kích thích; HIV, Viêm gan C: âm tính; Viêm gan B: dương tính.

Tại Kết luận giám định số 5163/ KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tình trạng bộ phận sinh dục của cháu Dương Thị P tại thời điểm giám định: màng trinh có vết rách cũ tại vị trí 06 giờ; các vùng còn lại trên cơ thể cháu Dương Thị P không có dấu vết tổn thương; Tại thời điểm giám định, xác định cháu Dương Thị P không có thai; HIV, Viêm gan B, Viêm gan C: âm tính.

Tại Kết luận giám định số 5168/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo của cháu Dương Thị P không có tinh trùng người và không có ADN của Vàng A S.

Tại Kết luận giám định số 5241/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Trên chiếc chăn bông (ký hiệu K1) có máu của Dương Thị P và Vàng A S; Trên chiếc chiếu nhựa và chiếc chăn nhung (ký hiệu K1) có tế bào của Dương Thị P và Vàng A S; Trên chiếc áo hai dây (ký hiệu K2) không có tinh trùng người; Trên chiếc quần đùi (ký hiệu K2) có tinh trùng người

và là tinh trùng của Vàng A S. Hoàn lại đối tượng giám định: Một chiếc chiếu nhựa, một chiếc chăn bông và một chiếc chăn nhung (ký hiệu K1); Một chiếc áo hai dây và một chiếc quần đùi (ký hiệu K2).

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 01 (một) chiếc chăn bông và 01 (một) chiếc chăn nhung trong niêm phong ký hiệu K1; 01 (một) chiếc áo hai dây và 01 (một) chiếc quần đùi trong niêm phong ký hiệu K2, hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Công an huyện Y.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/7/2023, gia đình Vàng A S đã tự nguyện bồi thường cho cháu Dương Thị P số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), cháu Dương Thị P và người đại diện đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nữa, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Vàng A S.

Theo lời khai của Vàng A S và cháu P, thì trước đó, do cháu P giới thiệu mình sinh năm 2004, nên khoảng từ tháng 7 năm 2022 tại nhà ở của gia đình Vàng A S ở T– S, giữa S với cháu P đã có thời gian chung sống như vợ chồng, nhiều lần quan hệ tình dục, nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Kết quả điều tra không đủ cơ sở kết luận.

Quá trình điều tra, Vàng A S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-YM ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Vàng A S về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như Cáo trạng đã nêu, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người đại diện hợp pháp – giám hộ của người bị hại, những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng A S từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/07/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc chăn bông, 01 chiếc chăn nhung, 01 chiếc áo hai dây và 01 chiếc quần đùi.

- Bị cáo không tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo S là ông Lê Thanh T có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không bổ sung gì.

- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại bà Nguyễn Thị Dơn có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo S; về việc xử lý bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ quy định pháp luật và nguyện vọng của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại và đại diện VKSND huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp – giám hộ của người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại, người đại diện hợp pháp – giám hộ của người bị hại, người làm chứng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, thể hiện rõ quan điểm, người bị hại và người đại diện hợp pháp – giám hộ của người bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp – giám hộ của

người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/7/2023 đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, tại phòng trọ của Vàng A S ở thôn B, xã Y, huyện Y, Vàng A S đã có hành vi giao cấu 02 lần với cháu Dương Thị P (14 năm 08 tháng 16 ngày tuổi). Do đó, Viện kiểm sát huyện Y truy tố bị cáo về tội " *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, trực tiếp người bị xâm phạm là người dưới 16 tuổi, là đối tượng được xã hội và pháp luật quan tâm, bảo vệ. Hành vi của bị cáo là gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, đáp ứng yêu cầu phòng chống các loại tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Bị cáo được đại diện hợp pháp – người giám hộ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc chăn bông, 01 chiếc chăn nhung, 01 chiếc áo hai dây và 01 chiếc quần đùi. Đây là tài sản thu giữ của bị cáo và bị hại, nay bị cáo và bị hại đều không có yêu cầu xin lại và không còn giá trị sử dụng nên cần cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng pháp luật: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A S phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng A S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/07/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc chăn bông, 01 chiếc chăn nhung, 01 chiếc áo hai dây và 01 chiếc quần đùi.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện Y và Chi cục thi hành án huyện Y).

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A S.

7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người đại diện hợp pháp – giám hộ của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh H
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA dân sự huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Nhiên